

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-9-2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Hải;
2. Bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2019/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 8 năm 2019 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2019/QĐST-HNGĐ ngày 10/9/2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị Th, sinh năm 1993; Nơi đăng ký HKTT: Thôn X, xã Ch, huyện K, tỉnh Hải Dương; hiện trú tại: Thôn X1, xã H, huyện K, tỉnh Hải Dương (có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Lê Thành L, sinh năm 1989; trú tại: Thôn X, xã Ch, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

3. *Người làm chứng*

- Ông Lưu Xuân N; trú tại: Thôn X1, xã H, huyện L, tỉnh Hải Dương (vắng mặt);

- Bà Nguyễn Thị L; trú tại: Thôn X, xã Ch, huyện K, tỉnh Hải Dương (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình làm việc nguyên đơn – chị Th trình bày: Chị và anh Lê Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân

(UBND) xã Ch, huyện K tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 16/11/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống cùng gia đình anh L tại xã Ch; cuộc sống chung vợ chồng hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh L mãi chơi, không quan tâm đến gia đình, khi chị góp ý thì anh lại mắng chửi, xúc phạm chị và gia đình chị, nhiều lần còn đánh chị. Tháng 7/2019 do vợ chồng mâu thuẫn, anh L đã đánh đuổi chị ra khỏi nhà nên chị đã đưa con về ở cùng bố mẹ đẻ của chị tại xã H, huyện L, cũng từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, hôn nhân không còn hạnh phúc nên khởi kiện xin ly hôn.

Về quan hệ con chung: Chị và anh L có 02 con là Lê Lưu Bảo Th1, sinh ngày ...2013 và Lê Lưu Diệu Nh, sinh ngày ...2016, hiện cháu Th1 đang ở với chị, cháu Nh đang ở với anh L. Sau khi ly hôn, chị đề nghị giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con; hiện chị làm công nhân, thu nhập ổn định hàng tháng trên 6 sáu triệu đồng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Lê Thành L: Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do.

Tại lời khai của ông Lưu Xuân N là bố đẻ của chị Th trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung, nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Th và anh L đúng như chị Th trình bày; ông đề nghị Tòa án giải quyết cho chị Th được ly hôn anh L, trường hợp chị Th được nuôi con thì vợ chồng ông sẽ hỗ trợ, giúp đỡ chị trong việc trông nom, chăm sóc con.

Tại lời khai của bà Phạm Thị L là mẹ đẻ của anh L trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống, con chung đúng như chị Th trình bày, còn nguyên nhân mâu thuẫn là do vào tháng 3 năm 2019 anh L bị tai nạn gãy chân, chị Th không quan tâm đến anh L, việc ai người ấy làm. Tháng 7/2019 anh L nói chuyện nhưng chị Th không trả lời mà còn nói là vợ chồng không còn tình cảm gì nữa. Nghe chị Th nói vậy anh L bực mình đã tát, chửi, ném quần áo, đồ đạc của chị Th ra sân và đuổi ra khỏi nhà. Chị Th đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở, từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Nay chị Th xin ly hôn, bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Bà xác định các văn bản, giấy tờ của Tòa án bà nhận được bà đều giao đầy đủ cho anh L, anh L có nói với bà là: Nếu chị Th kiên quyết xin ly hôn thì anh nhất trí; về con chung nếu chị Th xin nuôi cả hai con anh cũng nhất trí, anh sẽ không đến Tòa án làm việc.

Chính quyền địa phương xã Ch cung cấp: Chị Th và anh L kết hôn với nhau hợp pháp vào năm 2011, hiện do mâu thuẫn nên mỗi người sống một nơi. Nay chị Th khởi kiện xin ly hôn, giải quyết việc nuôi con đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên Tòa: Chị Th giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh L; giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, quá trình giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị Th đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự (BLTTDS); Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Xử cho chị Lưu Thị Th ly hôn anh Lê Thành L; giao cả hai con cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con; chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đương sự trong phần tranh luận, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập anh L đến làm việc, tham gia phiên họp, phiên tòa song anh đều vắng mặt không có lý do; chị Th đề nghị không tiến hành hòa giải; Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai song bị đơn - anh L vẫn vắng mặt tại phiên tòa không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên vụ án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại các điều 207, 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lưu Thị Th và anh Lê Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Ch, huyện K nơi sinh sống của anh L tổ chức đăng ký và cấp Giấy chứng nhận kết hôn, việc kết hôn không vi phạm điều cấm của luật nên hôn nhân giữa chị Th và anh L là hợp pháp.

[3] Chị Th khởi kiện xin ly hôn, anh L biết rõ việc chị Th khởi kiện xin ly hôn, việc Tòa án triệu tập nhưng anh không đến làm việc, không bày tỏ quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện. Hội đồng xét xử thấy rằng, mặc dù anh L không đến Tòa án làm việc, trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th song tại lời khai của chị Th, ông Núi là bố đẻ chị Th, bà Liên là mẹ đẻ anh L đều xác định

do vợ chồng mâu thuẫn, anh L đã có hành vi mắng chửi, đánh đuổi chị Th ra khỏi nhà. Tháng 7 năm 2019 chị Th đã về nhà bố mẹ đẻ ở, cũng từ đó hai người không gặp gỡ, quan tâm đến nhau. Như vậy, chính anh L là người có hành vi bạo lực gia đình, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của chị Th, Tòa án căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Th ly hôn anh L.

[4] *Về quan hệ con chung*: Chị Th và anh L có hai con 02 là Lê Lưu Bảo Th1, sinh ngày ...2013 và Lê Lưu Diệu Nh, sinh ngày ...2016, hiện cháu Th1 đang ở với chị Th, cháu Nh đang ở với anh L. Sau khi ly hôn, chị Th đề nghị giao cả hai con cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con. HĐXX thấy rằng, hiện chị Th làm công nhân, có thu nhập và chỗ ở ổn định nên có đủ điều kiện nuôi con; anh L làm lao động tự do, thường xuyên xa nhà, ít có thời gian quan tâm, chăm sóc con. Căn cứ vào quy định của pháp luật, nguyện vọng, điều kiện của các bên, nhằm đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con, HĐXX giao cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con, chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng cho con.

[5] *Về quan hệ tài sản*: Do không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

[6] *Về án phí*: Chị Lưu Thị Th khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều: 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về...án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lưu Thị Th ly hôn anh Lê Thành L.

2. *Về quan hệ con chung*: Xử giao cho chị Lưu Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con là Lê Lưu Bảo Th1, sinh ngày ...2013 và Lê Lưu Diệu Nh, sinh ngày ...2016 cho đến khi đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của chị Th không yêu cầu anh L phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Anh Lê Thành L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Lưu Thị Th phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (ly hôn), được đối trừ với số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án

phí chi đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0005203, ngày 05 tháng 8 năm 2019.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Lưu Thị Th có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 17/9/2019; anh Lê Thành L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Ch, H.Tứ Kỳ;
- UBND xã H, H.L;
- Đương sự;
- Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Quốc Quân